

**BỘ QUY TẮC ỨNG XỬ**  
**CỦA CÁN BỘ GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN, HỌC SINH VÀ**  
**CHA MẸ HỌC SINH TRƯỜNG THCS TRẦN PHÚ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 160 /QĐ-THCSTP ngày 05 tháng 10 năm 2023 của  
Hiệu trưởng trường THCS Trần Phú)*

**Chương I**  
**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Căn cứ và nguyên tắc đề ra bộ quy tắc ứng xử**

1. Quy định về đạo đức Nhà giáo, ban hành kèm theo Quyết định số 16/2008/QĐ-BGD&ĐT ngày 16/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
2. Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.
3. Công văn số 2003/SGDĐT-CTTT ngày 17/10/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo Lâm Đồng V/v tiếp tục triển khai Bộ Quy tắc ứng xử văn hóa trong trường học.
4. Bảo đảm định hướng giáo dục đạo đức, lối sống văn hóa, phát triển phẩm chất, năng lực của người học; nâng cao đạo đức nghề nghiệp của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trách nhiệm người đứng đầu cơ sở giáo dục.
5. Tuân thủ các quy định của pháp luật; phù hợp với chuẩn mực đạo đức, thuần phong mỹ tục và truyền thống văn hóa của dân tộc.
6. Dễ hiểu, dễ thực hiện; phù hợp với lứa tuổi, cấp học và đặc trưng văn hóa của địa phương; đảm bảo tính thực tiễn và tính khả thi.

**Điều 2. Phạm vi và đối tượng thực hiện**

1. Bộ quy tắc quy định về ứng xử của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh trường THCS Trần Phú trong thời gian học tập tại trường và ngoài xã hội.
2. Áp dụng cho tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và khách đến trường trường THCS Trần Phú năm học 2023-2024.

**Điều 3. Mục đích xây dựng quy tắc ứng xử đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh**

1. Bảo đảm trật tự-kỷ cương nhà trường.

2. Điều chỉnh cách ứng xử của cán bộ, giáo viên, nhân viên khi thực hiện nhiệm vụ và trong quan hệ với đồng nghiệp, với học sinh, với phụ huynh và trong quan hệ xã hội theo chuẩn mực đạo đức và thuần phong mỹ tục của dân tộc. Đồng thời quy định các chuẩn mực về ứng xử văn hoá của học sinh đối với thầy giáo, cô giáo, nhân viên trong trường và khách đến trường, trong gia đình và ngoài xã hội phù hợp với văn hóa địa phương và điều kiện thực tiễn nhà trường. Ngăn ngừa, xử lý kịp thời, hiệu quả các hành vi tiêu cực, thiếu tính giáo dục.

3. Xây dựng văn hóa học đường; đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và phòng, chống bạo lực học đường.

4. Là căn cứ để nhà trường xử lý trách nhiệm khi cán bộ, giáo viên, nhân viên vi phạm các chuẩn mực đạo đức và xử sự trong thực hiện nhiệm vụ và trong các mối quan hệ công tác đồng thời là căn cứ để đánh giá, xếp loại và giám sát việc chấp hành các quy định pháp luật.

5. Thực hiện công khai các hoạt động nhiệm vụ và các mối quan hệ công tác của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong công tác phòng, chống tham nhũng.

6. Là căn cứ để đánh giá, xếp loại viên chức và học sinh hàng năm.

## **Chương II**

### **NỘI DUNG QUY TẮC ỨNG XỬ**

#### **Điều 4. Quy tắc ứng xử chung**

1. Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân, của công chức, viên chức, nhà giáo, người lao động, người học.

2. Thực hiện lối sống lành mạnh, tích cực, quan tâm chia sẻ và giúp đỡ người khác.

3. Bảo vệ, giữ gìn cảnh quan cơ sở giáo dục; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, xanh, sạch, đẹp.

4. Cán bộ quản lý, giáo viên phải sử dụng trang phục lịch sự, phù hợp với môi trường và hoạt động giáo dục; nhân viên phải sử dụng trang phục phù hợp với môi trường giáo dục và tính chất công việc; người học phải sử dụng trang phục sạch sẽ, gọn gàng, đúng quy định, phù hợp với lứa tuổi và hoạt động giáo dục; cha mẹ người học và khách đến trường phải sử dụng trang phục phù hợp với môi trường giáo dục.

5. Không sử dụng trang phục gây phản cảm.

6. Không hút thuốc, sử dụng đồ uống có cồn, chất cấm trong nhà trường theo quy định của pháp luật; không tham gia tệ nạn xã hội.
7. Không sử dụng mạng xã hội để phát tán, tuyên truyền, bình luận những thông tin hoặc hình ảnh trái thuần phong mỹ tục, trái đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước hoặc làm ảnh hưởng xấu đến môi trường giáo dục.
8. Không gian lận, dối trá, vu khống, gây hiềm khích, quấy rối, ép buộc, đe dọa, bạo lực với người khác.
9. Không làm tổn hại đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của bản thân, người khác và uy tín của tập thể.

### **Điều 5. Ứng xử của cán bộ quản lý cơ sở giáo dục**

1. Ứng xử với người học: Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu; yêu thương, trách nhiệm, bao dung; tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, lắng nghe và động viên, khích lệ người học. Không xúc phạm, ép buộc, trù dập, bạo hành.
2. Ứng xử với giáo viên, nhân viên: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, khích lệ, động viên; nghiêm túc, gương mẫu, đồng hành trong công việc; bảo vệ uy tín, danh dự, nhân phẩm và phát huy năng lực của giáo viên và nhân viên; đoàn kết, dân chủ, công bằng, minh bạch. Không hách dịch, gây khó khăn, xúc phạm, định kiến, thiên vị, vụ lợi, né tránh trách nhiệm hoặc che giấu vi phạm, đổ lỗi.
3. Ứng xử với cha mẹ người học: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, hỗ trợ, hợp tác, chia sẻ, thân thiện. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà, vụ lợi.
4. Ứng xử với khách đến cơ sở giáo dục: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, lịch sự, đúng mực. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

### **Điều 6. Ứng xử của giáo viên**

1. Ứng xử với người học: Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu, khen hoặc phê bình phù hợp với đối tượng và hoàn cảnh; mẫu mực, bao dung, trách nhiệm, yêu thương; tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, tư vấn, lắng nghe và động viên, khích lệ người học; tích cực phòng, chống bạo lực học đường, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện. Không xúc phạm, gây tổn thương, vụ lợi; không trù dập, định kiến, bạo hành, xâm hại; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi vi phạm của người học.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý: Ngôn ngữ tôn trọng, trung thực, cầu thị, tham mưu tích cực và thể hiện rõ chính kiến; phục tùng sự chỉ đạo, điều hành và phân công của lãnh đạo theo quy định. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết, không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi sai phạm của cán bộ quản lý.

3. Ứng xử với đồng nghiệp và nhân viên: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, thân thiện, cầu thị, chia sẻ, hỗ trợ; tôn trọng sự khác biệt; bảo vệ uy tín, danh dự và nhân phẩm của đồng nghiệp, nhân viên. Không xúc phạm, vô cảm, gây mất đoàn kết.

4. Ứng xử với cha mẹ người học: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, tôn trọng, thân thiện, hợp tác, chia sẻ. Không xúc phạm, áp đặt, vụ lợi.

5. Ứng xử với khách đến cơ sở giáo dục: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

### **Điều 7. Ứng xử của nhân viên**

1. Ứng xử với người học: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, trách nhiệm, khoan dung, giúp đỡ. Không gây khó khăn, phiền hà, xúc phạm, bạo lực.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, tôn trọng, hợp tác; chấp hành các nhiệm vụ được giao. Không né tránh trách nhiệm, xúc phạm, gây mất đoàn kết, vụ lợi.

3. Ứng xử với đồng nghiệp: Ngôn ngữ đúng mực, hợp tác, thân thiện. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết, né tránh trách nhiệm.

4. Ứng xử với cha mẹ người học và khách đến cơ sở giáo dục: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

### **Điều 8. Ứng xử của người học trong nhà trường.**

1. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Kính trọng, lễ phép, trung thực, chia sẻ, chấp hành các yêu cầu theo quy định. Không bịa đặt thông tin; không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm, bạo lực.

2. Ứng xử với người học khác: Ngôn ngữ đúng mực, thân thiện, trung thực, hợp tác, giúp đỡ và tôn trọng sự khác biệt. Không nói tục, chửi bậy, miệt thị, xúc phạm, gây mất đoàn kết; không bịa đặt, lôi kéo; không phát tán thông tin để nói xấu, làm ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm người học khác.

3. Ứng xử với cha mẹ và người thân: Kính trọng, lễ phép, trung thực, yêu thương.

4. Ứng xử với khách đến cơ sở giáo dục: Tôn trọng, lễ phép.

### **Điều 9. Ứng xử của cha mẹ người học**

1. Ứng xử với người học: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng, chia sẻ, khích lệ, thân thiện, yêu thương. Không xúc phạm, bạo lực.
2. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Tôn trọng, trách nhiệm, hợp tác, chia sẻ. Không bịa đặt thông tin; không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm.

### **Điều 10. Ứng xử của khách đến trường**

1. Ứng xử với người học: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng, thân thiện. Không xúc phạm, bạo lực.
2. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Đúng mực, tôn trọng. Không bịa đặt thông tin. Không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm.

## **Chương III**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 11. Trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên**

1. Thực hiện đúng các quy định tại quy tắc này.
2. Có trách nhiệm vận động các đồng nghiệp thực hiện đúng các quy định tại quy tắc này; khi phát hiện cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường vi phạm quy tắc này phải kịp thời góp ý để sửa đổi, đồng thời phản ánh với Ban lãnh đạo nhà trường.

#### **Điều 12. Trách nhiệm của Ban lãnh đạo nhà trường**

1. Triển khai, hướng dẫn, tổ chức thực hiện Bộ Quy tắc ứng xử trong nhà trường.
2. Niêm yết công khai Quy tắc tại nhà trường.
3. Thường xuyên tuyên truyền, quán triệt nội dung Bộ Quy tắc ứng xử trong cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người học và các tổ chức, cá nhân có liên quan.
4. Kiểm tra giám sát việc thực hiện Quy tắc này của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.
5. Chấn chỉnh, xử lý các vi phạm đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

6. Đánh giá, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện và tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện Bộ Quy tắc ứng với cấp quản lý trực tiếp theo định kỳ mỗi năm học.

**Điều 13. Điều khoản thi hành**

1. Quy tắc này có hiệu lực kể từ ngày ký Quyết định ban hành.
2. Ban giám hiệu, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, các bộ phận, đoàn thể và toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, phụ huynh học sinh và khách đến trường chịu trách nhiệm thực hiện đúng quy định của Quy tắc này./.

